

12. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TP. CẦN THƠ NĂM 2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1106 /UBND-VX
V/v-phê duyệt danh sách người
có uy tín năm 2015 trên địa bàn
thành phố Cần Thơ

Cần Thơ, ngày 13 tháng 3 năm 2015

AN DÂN TỘC TP CẦN THƠ

Kính gửi:

Số: 317
Ngày 17-3-15

Thuyết:

Thuyết:

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Cần Thơ;
- Giám đốc Công an thành phố;
- Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố;
- Trưởng ban Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg.

Xét Tờ trình số 111/TTr-BDT ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ban Dân tộc thành phố về việc phê duyệt danh sách người có uy tín năm 2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Thống nhất danh sách theo đề nghị của Ban Dân tộc thành phố tại Tờ trình số 111/TTr-BDT ngày 10 tháng 3 năm 2015 nêu trên.

- Giao Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố cùng với Giám đốc Công an thành phố, Trưởng ban Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức thực hiện tốt việc phát huy vai trò và chính sách người có uy tín của đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, báo cáo Ủy ban Dân tộc đúng thời gian quy định.

Nhận được Công văn này, đề nghị Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ, Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Trưởng ban Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức thực hiện./. *CH*

(Đính kèm danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số-2015)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND TP (1BCDE);
- Ban Dân vận Thành ủy;
- VP.UBND thành phố (3AC);
- Lưu VT.TP *CH*

CHỦ TỊCH

Lê Hùng Dũng

UBND TP. CẦN THƠ
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2015
(Kèm theo Tờ trình 111/TTr-BDT ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ban Dân tộc)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú		Thành phần NCUT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, xã	Quận, huyện		
1	Ngô Phước Hưng	1964		Hoa	60/3 KV 3, phường Bình Thủy	Quận Bình Thủy (2)	Trưởng khu vực	
2	Danh Thị Thạch		1950	Khmer	18A/6 KV 2, phường Trà Nóc	Quận Bình Thủy	Tổ Trưởng Tổ NDTQ	
3	Lê Ngọc Lượm	1959		Khmer	Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình	Huyện Vĩnh Thạnh (2)	Trưởng ấp	
4	Trương Quốc Bảo	1975		Khmer	Ấp Thắng Lợi, xã Thạnh Lộc	Huyện Vĩnh Thạnh	Nông dân sản xuất giỏi	
5	Ngô Tích Thuần	1934		Hoa	KV 1, phường Châu Văn Liêm	Ô Môn (12)	Chức sắc tôn giáo	
6	Huỳnh Hùng Dũng	1948		Hoa	KV 2, phường Châu Văn Liêm	Quận Ô Môn	Chức sắc tôn giáo	
7	Mai Kát	1949		Khmer	KV 3, phường Châu Văn Liêm	Quận Ô Môn	Cán bộ nghỉ hưu	
8	Danh Sang (Tốt)	1958		Khmer	KV 4, phường Châu Văn Liêm	Quận Ô Môn	Chức sắc tôn giáo	
9	Lý Xưa (Son)	1953		Khmer	KV Bình Lợi, phường Trường Lạc	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	
10	Dương Sinh (Bảy Sil)	1954		Khmer	KV Bình Yên, phường Trường Lạc	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	
11	Dương Thịnh	1950		Khmer	KV Thới Hòa C, phường Thới An	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	
12	Lý Huỳnh	1949		Khmer	KV Bình Khánh, phường Phước Thới	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	



TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú		Thành phần NCUT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, xã	Quận, huyện		
13	Lý Thành	1962		Khmer	KV Bình Lập, phường Phước Thới	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	
14	Đào Khang	1955		Khmer	KV 12, phường Châu Văn Liêm	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	
15	Lý Tonl	1950		Khmer	KV 15, phường Châu Văn Liêm	Quận Ô Môn	Nông dân sản xuất giỏi	
16	Trần Tính Suối	1954		Hoa	KV Thới Hòa, phường Thới An	Quận Ô Môn	Người SX, KD giỏi	
17	Đào Sô Pha Na	1945		Khmer	Ấp Thới Hòa B, thị trấn Cờ Đỏ	Huyện Cờ Đỏ (14)	Chức sắc tôn giáo	
18	Danh Bao	1971		Khmer	Ấp Thới Bình, thị trấn Cờ Đỏ	Huyện Cờ Đỏ	Giáo viên	
19	Trần Trắng	1975		Khmer	Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
20	Đào Ngọc Liên	1964		Khmer	Ấp Đông Thắng, xã Đông Thắng	Huyện Cờ Đỏ	Chức sắc tôn giáo	
21	Đào Dân	1977		Khmer	Ấp Thới Hưng, xã Thới Đông	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
22	Danh Sách	1950		Khmer	Ấp Thới Thạnh, xã Thới Đông	Huyện Cờ Đỏ	Chức sắc tôn giáo	
23	Thạch Cher	1945		Khmer	Ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
24	Đào Sóc	1963		Khmer	Ấp Thới Trường 2, xã Thới Xuân	Huyện Cờ Đỏ	Chức sắc tôn giáo	
25	Danh Kim Mol	1965		Khmer	Ấp Thới Phước, xã Thới Xuân	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
26	Đào Hùng	1955		Khmer	Ấp Thới Hòa, thị trấn Cờ Đỏ	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
27	Danh Thiên	1965		Khmer	Ấp Thới Xuyên, xã Thới Đông	Huyện Cờ Đỏ	Trưởng ấp	
28	Pom Chạp	1959		Khmer	Ấp 1, xã Thạnh Phú	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân tiêu biểu	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú		Thành phần NCUT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, xã	Quận, huyện		
29	Mai Ngọc Sương	1949		Khmer	Ấp 3, xã Thới Hưng	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
30	Danh Chương	1949		Khmer	Ấp 8, xã Thới Hưng	Huyện Cờ Đỏ	Nông dân sản xuất giỏi	
31	Liêu Xem	1954		Khmer	Ấp Định Phước, xã Định Môn	Huyện Thới Lai (10)	Cán bộ nghỉ hưu	
32	Đào Sơn	1954		Khmer	Ấp Định Hòa A, xã Định Môn	Huyện Thới Lai	Nông dân tiêu biểu	
33	Đào Be	1939		Khmer	Ấp Định Khánh B, xã Định Môn	Huyện Thới Lai	Chức sắc tôn giáo	
34	Đào Thị Kim Liên		1941	Khmer	Ấp Định Hòa B, xã Định Môn	Huyện Thới Lai	Nông dân sản xuất giỏi	
35	Đào Thanh	1950		Khmer	Ấp Định Mỹ, xã Định Môn	Huyện Thới Lai	Nông dân sản xuất giỏi	
36	Đào Quyền	1980		Khmer	Ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai	Huyện Thới Lai	Chức sắc tôn giáo	
37	Liêu Rênh	1947		Khmer	Ấp Điền Hòa, xã Thới Tân	Huyện Thới Lai	Chức sắc tôn giáo	
38	Đào Lắm	1953		Khmer	Ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh	Huyện Thới Lai	Chức sắc tôn giáo	
39	Liêu Liên	1952		Khmer	Ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai	Huyện Thới Lai	Chức sắc tôn giáo	
40	Đào Đức	1963		Khmer	Ấp Thới Phước, thị trấn Thới Lai	Huyện Thới Lai	Chức sắc tôn giáo	
41	Vương Văn Suối	1946		Hoa	KV Long Thạnh A, phường Thốt Nốt	Quận Thốt Nốt (3)	Buôn bán giỏi	
42	Thạch Nam	1949		Khmer	KV Long Thạnh 1, phường Thốt Nốt	Quận Thốt Nốt	Tiêu biểu	
43	Đường Hải	1936		Hoa	KV Trảng Thọ 1, phường Thốt Nốt	Quận Thốt Nốt	Buôn bán giỏi	
44	Lâm Phước	1948		Hoa	16 Ng Thái Học, KV 1, phường Tân An	Quận Ninh Kiều (38)	Tiểu thương	



TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú		Thành phần NCUT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, xã	Quận, huyện		
45	Cao Tam Châu	1931		Hoa	13 Phan Chu Trinh, KV 2, phường Tân An	Quận Ninh Kiều	Cán bộ khu vực	
46	Tăng Đức Sến	1965		Hoa	84 Hai Bà Trưng, KV 3, phường Tân An	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
47	Lữ Chấn Thành	1955		Hoa	15 Đề Thám, KV 2, phường An Cư	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
48	Lý Sal	1952		Khmer	16/6A Đề Thám, KV 3, phường An Cư	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
49	Hữu Ích Dân	1948		Hoa	74 T.Hưng Đạo, KV 1, phường An Nghiệp	Quận Ninh Kiều	Tổ tự quản	
50	Lý Lượm	1938		Khmer	241 NTMKhai, KV 1, phường Xuân Khánh	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
51	Quách Mộc Liên		1957	Hoa	78/8 đường 3/2, KV 6, phường Xuân Khánh	Quận Ninh Kiều	Giáo viên	
52	Lương Mỹ Phần		1955	Hoa	24/32 Võ Thị Sáu, KV 3, phường An Hội	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
53	Lưu Hĩ Thành	1940		Hoa	50 Đồng Khởi, KV 1, phường An Lạc	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
54	Đường Kiết Minh	1927		Hoa	20 Cao Bá Quát, KV 2, phường An Lạc	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
55	Quan Sư	1933		Hoa	27 NT Minh Khai, KV 3, phường An Lạc	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
56	Trương Bạc Khoát	1951		Hoa	03 Nguyễn Văn Cừ, KV 1, phường An Hòa	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
57	Nông Văn Bằng	1964		Nùng	54/5A1 Trần Việt Châu, KV 2, P. An Hòa	Quận Ninh Kiều	Cán bộ khu vực	
58	Danh Văn Sanh	1972		Khmer	118 Mậu Thân, KV 5, phường An Hòa	Quận Ninh Kiều	Cán bộ khu vực	
59	Khai Lai Phát	1959		Hoa	151/67 Huỳnh Cương, KV 1, P. An Cư	Quận Ninh Kiều	Tổ tự quản	
60	Ngũ Tuyết Xuân		1958	Hoa	38/26 Trương Định, KV 5, phường An Cư	Quận Ninh Kiều	Chức sắc tôn giáo	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú		Thành phần NCUT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Ấp, xã	Quận, huyện		
61	Lý Thị Hum		1944	Khmer	71/24 đường 3/2, KV 3, phường Hưng Lợi	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
62	Đặng Muối		1955	Hoa	12/5B đường 3/2, KV 6, P. Hưng Lợi	Quận Ninh Kiều	Tổ tự quản	
63	Tiêu Thanh Tòng	1945		Hoa	05, Hùng Vương, KV 2, phường Thới Bình	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
64	La Côn	1944		Hoa	B1, 139, KV 1, Ngõ Thi Nhậm P. An Khánh	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
65	Thạch Ngọc Sang	1964		Khmer	88B 22 Khu Dân cư 91B, KV 6, P. An Khánh	Quận Ninh Kiều	Cán bộ khu vực	
66	Son Bông	1949		Khmer	65/49/12A Trần Phú, KV 7, P. Cái Khế	Quận Ninh Kiều	Buôn bán	
67	Danh Nhất Huy	1979		Khmer	42/27 Trần Phú, KV 3, phường Cái Khế	Quận Ninh Kiều	Nhân viên	
68	Trà Trung Hiếu	1954		Khmer	152/10 CMT8, KV 5, phường Cái Khế	Quận Ninh Kiều	Buôn bán	
69	Son Chéc	1935		Khmer	66/3 CMT8, KV 4, phường Cái Khế	Quận Ninh Kiều	Cán bộ nghỉ hưu	
70	Huỳnh Lý Sanh	1950		Hoa	59 NTM Khai, KV 4, phường An Lạc	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
71	Huỳnh Siêu	1955		Hoa	128/12 NTM Khai, KV 5, phường An Lạc	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
72	Du Ký Thanh	1941		Hoa	61/21A Trần Bình Trọng, KV 2, P. An Phú	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
73	Tôn Tài Chệnh	1957		Hoa	108/27 đường 30/4, KV 4, P. An Phú	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	
74	Đào Thị Thu Hoa		1963	Khmer	48/12 hẻm 1 M. Thân, KV 5, P. Xuân Khánh	Quận Ninh Kiều	Lao động giỏi	
75	Mạch Văn Khương	1964		Hoa	19/10 Trương Định, KV 3, phường An Cư	Quận Ninh Kiều	Cán bộ khu vực	
76	Khuru Phát	1930		Hoa	13 đường 3/2, KV 7, phường Xuân Khánh	Quận Ninh Kiều	Tiểu thương	

